

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỦA GIÁO DỤC VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA

■ Lê Ngọc Trà \*

## TÓM TẮT

Vấn đề toàn cầu hóa là một đòi hỏi mang tính quy luật trong thời đại hiện nay. Ở Việt Nam, việc chuyển sang giai đoạn kinh tế thị trường đã kéo theo một loạt vấn đề có liên quan; trong đó yêu cầu đổi mới giáo dục đang đặt ra gay gắt cho toàn xã hội, kể cả hệ thống lập pháp và hành pháp. Trước xu thế tất yếu này, giáo dục cần nhận thức sâu sắc về vai trò của mình đối với sự phát triển chung của xã hội. Tất nhiên, để thực hiện mục tiêu trên cần có triết lý giáo dục và tiến hành hội nhập vững chắc, đảm bảo tính kế thừa và phát triển mà không bị hòa tan mất bản sắc văn hóa dân tộc.

## ABSTRACT

### Some problems of Vietnam education in globalization environment

Global integration is now an inevitable need. In Vietnam, the transition to market economy has brought about many related problems among them is the urgent need to renovate the education system in all aspects, including legislative and executive aspects. In this inevitable tendency, education should be recognized with its important role in overall development of society. In order to achieve the above objectives, there is a need to define clearly education philosophy and to carry out global integration firmly in a way that ensures the ability to inherit and develop Vietnamese cultural characters.

C hưa bao giờ ở Việt Nam những cuộc thảo luận về giáo dục lại sôi nổi và rộng khắp như hiện nay. Đó không phải là do ý muốn của Bộ Giáo dục và Đào tạo mà là do chính yêu cầu của cuộc sống.

Việt Nam (VN) đã gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO), nền kinh tế VN đã chuyển sang giai đoạn kinh tế thị trường. Vấn đề này không còn bàn cãi nữa. Nhưng giáo dục trong xã hội chuyển sang kinh tế thị trường, và rộng hơn là trong bối cảnh toàn cầu hóa, thì lại đang đặt ra nhiều vấn đề tranh cãi gay gắt.

Ở VN toàn cầu hóa gắn với ba yếu tố. Thứ nhất là sự sụp đổ của phe xã hội chủ nghĩa (XHCN) ở Đông Âu dẫn đến kết thúc của chiến tranh lạnh. Quá trình này đã xóa bỏ những ranh giới của bán toàn cầu hóa, hay toàn cầu hóa cục bộ (tức sự làm phẳng trong nội bộ phe XHCN), giúp VN mở cửa

hội nhập với phần thế giới còn lại và cũng là phần tiên tiến trong tiến hóa của nhân loại. Thứ hai là sự xóa bỏ nền kinh tế tập trung, bao cấp, chuyển sang nền kinh tế thị trường, kết quả rõ rệt nhất là việc gia nhập WTO. Và thứ ba là ảnh hưởng của sự phát triển công nghệ thông tin. Ba yếu tố này trong những mức độ khác nhau đã góp phần "làm phẳng" thế giới, tạo nên quá trình toàn cầu hóa.

Như vậy đối với VN, toàn cầu hóa không mang tính chất cưỡng bức, áp đặt mà là một cơ hội, mang tính tất yếu. Đây cũng là một cơ hội tốt để VN có thêm điều kiện khắc phục tính biệt lập, khép kín, bước ra hội nhập với thế giới. Toàn cầu hóa, kinh tế thị trường, công nghệ thông tin hay bất cứ hiện tượng nào của cuộc sống cũng đều có hai mặt. Trong bối cảnh đó, đặt vấn đề toàn cầu hóa và giáo dục hoàn toàn không chỉ có ý nghĩa tiêu cực. Bên cạnh mặt thu nhận cái mới, tạo nội lực cho đất nước, cũng cần cảnh giác sự thái quá dẫn đến hòa

\* GS.TSKH, Trưởng khoa Du lịch, Đại học Văn Hiến

tan, xa rời cội nguồn, bản sắc. Cái chính là ở tỷ lệ của hai mặt đó cũng như sự khai thác, sử dụng của con người để phát huy mặt tích cực, khắc chế mặt tiêu cực.

Toàn cầu hóa mang lại cho giáo dục VN nhiều cái lợi. Trước hết nó đặt giáo dục VN trong bức tranh chung của giáo dục các nước trên thế giới, để từ đó giáo dục VN nhận ra mình đang đứng ở đâu, hay ở chỗ nào. Lâu nay trong một xã hội khép kín chúng ta dễ bằng lòng với chính mình, “mẹ hát con khen hay”. Việc du nhập kinh nghiệm của các nền giáo dục phát triển không chỉ có tác dụng nêu gương mà còn tạo ra những “cú hích” cần thiết để phá vỡ những khuôn mẫu đã cũ kỹ, lạc hậu, từ triết lý giáo dục, nội dung chương trình đến phương pháp giảng dạy, tổ chức trường học. Những kinh nghiệm tiên tiến ấy sẽ góp phần hiện đại hóa nền giáo dục VN, mở rộng tầm nhìn và bậc thang giá trị vượt ra biên giới quốc gia và dân tộc, hướng tới những chuẩn mực chung, có tính chất toàn nhân loại; từ đó đào tạo nên những con người không bị bó hẹp trong lối suy nghĩ cục bộ mà biết tư duy có tính chất toàn cầu, có tinh thần dân chủ, có khả năng hợp tác, tự tin, làm việc được trong môi trường quốc tế.

Toàn cầu hóa đã mang vào VN bức tranh hấp dẫn của các nền giáo dục tiên tiến. Bức tranh ấy lôi cuốn các nhà quản lý giáo dục, làm cho họ thấy cần phải thay đổi giáo dục VN cho thật nhanh, thay đổi cùng một lúc tất cả. Nguyên vọng tốt đẹp nhưng duy ý chí ấy đã đẻ ra phương châm “đi tắt đón đầu” theo kiểu “tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không thông qua chủ nghĩa tư bản”, vốn đã một thời phổ biến trong tư duy giới lãnh đạo các nước XHCN và để lại những hậu quả nghiêm trọng. Nhiều chủ trương ồ ạt nhưng chưa được nghiên cứu kỹ lưỡng về giáo dục hiện nay như: hai vạn tiến sĩ, xếp loại đại học, đào tạo theo tín chỉ, tăng học phí ở giáo dục phổ thông phản ánh tâm lý muốn đuổi kịp các nước tiên tiến mà giáo dục đại học ở các nước ấy đã phát triển trước chúng ta hàng trăm năm, rằng cơ sở vật chất ở trường học của ta còn vô cùng nghèo nàn, rằng đồng lương của thầy giáo còn chưa đủ ăn. Nếu chúng ta đã muốn xây dựng những trường

đại học lớn, tầm cỡ quốc tế thì phải bắt đầu từ việc xây dựng từng bộ môn, từng khoa và làm dần dần, chứ không phải là vội vã nhập các trường đại học hoàn chỉnh thành một vài đại học quốc gia để rồi một thời gian sau lại cho các trường tách ra. Gần đây việc nâng hàng loạt trường cao đẳng lên thành trường đại học, thậm chí một số khoa trung cấp lên thành khoa của trường đại học, nhiều người đang dạy trung cấp và cao đẳng bỗng dưng trở thành giảng viên đại học, đã bộc lộ cái nhìn thiển cận về giáo dục đại học, thể hiện cách làm duy ý chí, nóng vội mà chắc chắn chúng ta sẽ phải trả giá trong một thời gian dài.

Văn hóa và giáo dục là những thứ hình thành dần dần, không phải muốn là có ngay một lúc. Toàn cầu hóa mang lại bức tranh đẹp về nền giáo dục tiên tiến của các nước, như một làn sóng tràn vào làm xáo động giáo dục VN. Tuy nhiên, học tập bắt chước như thế nào nhất định phải dựa trên những điều kiện thực tế của VN.

Chúng ta đã nói rằng toàn cầu hóa là cơ hội, là xu thế tất yếu. Trong bối cảnh đó một trong những cách ứng xử khôn ngoan nhất là phải chủ động. Chủ động lựa chọn những kinh nghiệm hay và phù hợp với thực tiễn của mình. Nhiều khi chúng ta cần bắt chước không phải là cái mà các nước tiên tiến đang làm mà là những những kinh nghiệm của họ trong quá khứ, những kinh nghiệm để đi lên từ một nền giáo dục còn lạc hậu đến một nền giáo dục có đẳng cấp quốc tế. Đặc biệt chúng ta phải chủ động trong việc giữ gìn những giá trị đặc sắc của nền giáo dục dân tộc đã hình thành và phát triển hàng ngàn năm, từ đó giúp vào việc bồi dưỡng đạo đức và tâm hồn của thế hệ trẻ. Cần phải nhận thức một cách sâu sắc rằng toàn cầu hóa trong kinh tế khác toàn cầu hóa trong văn hóa và giáo dục. Thế giới có thể “phẳng” về kinh tế và công nghệ nhưng không thể “phẳng” về văn hóa và giáo dục. Bởi vì văn hóa và giáo dục là vấn đề con người, vấn đề đời sống tinh thần và nhân cách của cá nhân mà mỗi cá nhân là một số phận, một vũ trụ riêng tư không lặp lại, gắn với môi trường, với cộng đồng bằng trăm ngàn sợi dây liên hệ khác nhau. Chúng ta vẫn hay nói về bản

sắc của văn hóa, nhưng văn hóa không thể hình thành nếu thiếu giáo dục. Bởi vậy muốn giữ gìn bản sắc văn hóa nhất định phải giữ gìn bản sắc của giáo dục, gìn giữ cái riêng trong việc đào tạo con người. Cái riêng ấy không nằm trong việc truyền bá tri thức mà nằm trong quá trình bồi dưỡng ý thức về các giá trị, quá trình làm cho cá nhân không chỉ thông minh và mạnh mẽ hơn mà còn nhân hậu hơn, có đời sống tâm hồn phong phú hơn. Rốt cuộc thì không phải công nghệ sẽ cứu thế giới, mà tình yêu, "cái đẹp sẽ cứu thế giới" (F. Dostoiepxki).

Giáo dục Việt nam đã có một truyền thống lâu đời dựa trên phương châm "Tiên học lễ, hậu học văn". Đó là một di sản quý báu. Mỗi thời đại giải thích phương châm này theo cách của mình, nhưng cái chung nhất vẫn là đề cao những giá trị đạo đức, đề cao việc làm người. Nếu chúng ta hiểu "Tiên học lễ" không phải là giáo dục sự phục tùng, chỉ biết vâng lời, mà là giáo dục lòng kính trọng đối với người khác, sự tôn trọng những giá trị tốt đẹp, giáo dục lòng hiếu thảo và vị tha, tinh thần nhân ái, ý thức về cộng đồng, thì phải xem đây là truyền thống tốt đẹp cần được phát huy trong thời đại toàn cầu hóa. Để tồn tại trong thời đại toàn cầu hóa, mỗi dân tộc cần phải có cái riêng của mình. Sự đa dạng về văn hóa và giáo dục không chỉ có lợi cho việc bảo vệ bản sắc của mỗi dân tộc mà còn quan trọng với

toàn nhân loại: "Thế giới sẽ trở nên nhạt nhẽo biết chừng nào nếu tất cả chỉ có một màu, mọi thứ đều giống nhau".

Chúng ta đã có những truyền thống tốt đẹp như "Tiên học lễ, hậu học văn", "Tôn sư trọng đạo". Rất tiếc những giá trị ấy đang bị mai một. Nếu không biết giữ gìn và phát huy, chúng rất dễ bị chìm đi trong làn sóng toàn cầu hóa, trong thời đại kinh tế tri thức. Một xã hội tiến đến công nghiệp hóa đang biến những người đi dạy học và chữa bệnh thành những người hành nghề chứ không còn là thầy là lương y. Trong khi nền kinh tế thị trường chưa để ra được cơ chế kiểm soát tương ứng với nó, trong khi xã hội chưa đủ những ràng buộc pháp lý cần thiết đối với mỗi thành viên của nó thì rất nhiều thứ phải trông chờ vào sự lương thiện của con người. Nếu xã hội không tôn trọng thầy giáo và thầy giáo chỉ cư xử với học sinh như một người hành nghề thì điều gì sẽ xảy ra. Nếu sinh viên đại học chỉ biết đến những tri thức thực dụng, dùng ngay mà không có được nền tảng văn hóa nhân văn, óc sáng tạo và tư duy phê phán thì liệu trường đại học có còn trung thành với sứ mạng của mình nữa không. Giáo dục Việt Nam gắn chặt với văn hóa Việt Nam. Cũng như văn hóa, nó phải đóng góp vào gia tài chung của nhân loại phần riêng tốt đẹp của mình.